

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 226: Đọc Kinh, Là Kinh Chuyển Ta. Tác Quán, Thì Là Chuyển Kinh. Kinh Chuyển Ta, Là Dùng Kinh Để Chuyển Dời Phàm Tình. Ta Chuyển Kinh, Thì Thường Sinh Trí Huệ, Đây Là Công Phu Quan Trọng Hơn Cả

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 016)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Đọc kinh, là kinh chuyển ta. Tác quán, thì là chuyển kinh. Kinh chuyển ta, là dùng kinh để chuyển dời phàm tình. Ta chuyển kinh, thì thường sinh trí huệ, đây là công phu quan trọng hơn cả.】

Trong đoạn này nói đến hai tầng bậc hiệu quả của công phu. Chúng ta khi mới nhập môn, bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ việc đọc kinh. Mục đích của việc đọc kinh là gì? Chính là “tác quán” (làm quán tưởng) như phía trước đã nói, là thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta. Dùng phương pháp đọc kinh để thay đổi những tư tưởng, kiến giải của chúng ta, đây chính là “kinh chuyển ta”. Dùng kinh điển để chuyển biến những cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh, đây là sơ học, thật sự mà nói nhất định phải bắt đầu từ chỗ này mà thâm nhập.

Còn về việc “ta chuyển kinh”, nếu nói vừa nhập môn mà đã làm được như vậy, thì trong lịch sử Trung Quốc chúng ta chỉ thấy có một người, đó là Lục Tổ Huệ Năng đại sư. Trước ngài Huệ Năng không có ai, một người cũng không có; sau ngài Huệ Năng cũng chưa phát hiện thêm người nào, cho nên người này [chúng ta] không thể bắt chước theo Ngài được. Ba ngàn năm nay, ức vạn người học Phật mới chỉ có một người như vậy, chúng ta làm sao có thể so bì học theo Ngài? Cho nên đó là trường hợp đặc biệt, cái đó không học được, chúng ta vẫn phải giữ đúng quy củ, phải bắt đầu từ việc đọc kinh, phải hạ thủ công phu từ chỗ này. Khi công phu làm đến trình độ tương đối, thì cũng có thể tiến nhập vào tầng bậc thứ hai, là “chuyển kinh”.

Cái gọi là “chuyển kinh”, chính là điều mà trong Giáo hạ gọi là “Đại khai viên giải”. Thế nào gọi là Đại khai viên giải? Mọi người đều biết, tham Thiền sẽ có đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, dùng phương pháp tham cứu, bỗng nhiên khai ngộ, minh tâm kiến tánh; còn Giáo hạ dạy quý vị đọc kinh, dùng phương pháp đọc kinh, đọc đến khi công phu thuần thục rồi, cũng sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, y như nhau cả.

Quý vị phải biết rằng, phương pháp và thủ đoạn sử dụng tuy khác nhau, nhưng sự tích lũy công phu đó, chính là định công, khi đạt đến một trình độ nhất định thì khai trí huệ, liền khai huệ rồi. Cho nên Giáo hạ gọi là Đại khai viên giải. Đến lúc Đại khai viên giải, đó chính là “ta chuyển kinh”, lúc ấy không còn là “kinh chuyển ta” nữa.

Chúng ta niệm Phật, quý vị dùng phương pháp trì danh, đều được! Quý vị dùng phương pháp quán tưởng cũng được, dùng phương pháp quán tượng cũng được, mà quý vị dùng phương pháp đọc kinh cũng được. Tôi mỗi ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “Kinh A Di Đà” đều được cả, niệm kinh chính là niệm Phật, cũng được luôn. Niệm đến Sự nhất tâm bất loạn, đắc Niệm Phật Tam Muội; niệm đến Lý nhất tâm bất loạn, khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh rồi, đến lúc đó liền là “chuyển kinh”.

Khi chuyển kinh thì có hiện tượng gì? Trí huệ hiện tiền. Cái hiện tượng khi trí huệ hiện tiền, cái dáng vẻ đó là, khi quý vị chưa thấy chưa nghe thì tâm quý vị thanh tịnh, tâm là bất động, nhưng khi vừa nghe qua thì thấy đều thấu suốt, đó chính là trí huệ hiện tiền.

Giống như Lục Tổ đại sư trong “Kinh Pháp Bảo Đàn”, Lục Tổ không biết chữ, chưa từng nghe qua “Kinh Pháp Hoa”. Pháp Đạt là người chuyên tụng “Kinh Pháp Hoa”, Lục Tổ chưa từng nghe qua kinh này, mới bảo: “Ông tụng cho ta nghe thử!”. “Kinh Pháp Hoa” có hai mươi tám phẩm, Pháp Đạt chỉ mới tụng đến phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện, Lục Tổ nghe xong liền bảo: “Được rồi! Phía sau không cần tụng nữa”, ngài toàn bộ đều đã thông đạt tường tận, đó gọi là “ta chuyển kinh”.

Pháp thế gian hay xuất thế gian, ngày nay các nhà khoa học tốn bao nhiêu tâm huyết, tập hợp sức lực của bao nhiêu người, mới phát hiện ra rất nhiều kỹ thuật khoa học công nghệ mới. Nếu là một người đã khai ngộ, họ vừa nghe, vừa nhìn, họ thấy đều biết làm, không những biết làm mà còn làm giỏi hơn quý vị nhiều, quý vị còn rất nhiều điều chưa biết, nhưng họ hoàn toàn đều thấu rõ.

Chúng ta lại hỏi, vậy tại sao các vị Phật Bồ Tát này không phát triển công nghệ cao (high-tech) để cho chúng ta thụ hưởng? Phật Bồ Tát thật sự có năng lực, tại sao lại không chịu phát triển? Việc này không cần hỏi ai khác, hỏi Gia Cát Lượng thì sẽ rõ, lời tôi nói là lời thật.

Quý vị đọc “Tam Quốc Chí”, “Tam Quốc Chí” là một bộ trong “Nhị Thập Ngũ Sử”, Gia Cát Lượng quả thật có đầu óc rất khoa học. Ông ấy phát minh ra Mộc ngư lưu mã (Trâu gỗ ngựa máy), chính là vận tải được cơ giới hóa, đáng tiếc là không có ghi chép chi tiết, không biết ông ấy dùng động lực gì. Xe cộ hiện nay động lực đều dùng dầu mỏ, thời đó chưa có dầu mỏ, ông ấy dùng thứ gì làm động lực? Có thể dùng máy móc để vận chuyển, tuy mỗi ngày đi đường không nhiều, đi được ba, bốn mươi dặm, nhưng như thế cũng khá lắm rồi.

Những kỹ thuật này, tại sao ông ấy không truyền lại? Khi ông chết, ông cũng hủy bỏ nó đi, vì sao không lưu lại cho đời sau? Đây là tâm đại từ bi của ông.

Nếu khoa học kỹ thuật bắt đầu phát triển không ngừng từ thời đó, chư vị thử nghĩ xem, văn minh khoa học kỹ thuật của thế giới chúng ta hiện nay phát triển lịch sử chưa đến một trăm năm, kết quả phát triển như thế nào? Thêm năm mươi năm nữa nhân loại sẽ bị hủy diệt. Nếu phát triển từ thời đại đó, thì cái quả địa cầu này sớm đã tiêu tùng rồi. Các ngài đại từ đại bi, cho nên không muốn nói ra những thứ này, đạo lý là ở chỗ này. Đây là chư Phật Bồ Tát, không những có đại trí huệ, mà còn có tâm đại từ bi.

Khoa học kỹ thuật mang lại cho chúng ta một chút tiện lợi, nói cách khác, cái giá mà chúng ta phải trả, chư vị nếu bình tâm suy nghĩ kỹ một chút, là “được không bù nổi mất” (lợi bất cập hại). Hiện nay những gì thấy được trên bề mặt, môi trường sinh thái trên trái đất bị phá hoại, ô nhiễm nghiêm trọng, mỗi ngày các loài sinh vật trên trái đất, bao gồm cả động vật, có hơn một trăm loài bị tuyệt chủng. Mỗi ngày đều như vậy, chuyện này còn gì là tày trời nữa, chỉ có tăng chứ không có giảm!

Thêm vào đó là lòng người trong xã hội này, tham - sân - si - mạn, đang tăng trưởng ngày càng nhanh, toàn bộ xã hội động loạn bất an. Chúng ta sống trong thời đại này, lòng người hoang mang, không có một chút cảm giác an toàn nào, làm gì có thú vui cuộc sống? Điều này nói lên rằng cái giá chúng ta phải trả quá thâm, sự tiện lợi chúng ta nhận được quá nhỏ nhoi, được không bù nổi mất.

Đây chính là cái đạo lý “sở dĩ nhiên” (cái lẽ đương nhiên) mà chư Phật Bồ Tát, các bậc cổ thánh tiên hiền, các ngài có năng lực này, có trí huệ này, nhưng lại không chịu làm, thật sự là vì lòng từ ái đối với tất cả chúng sanh.